

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2025/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2025, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Trần Văn M - Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Tổ C, Thôn X, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Bà Trần Thị C - Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ C, Thôn X, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn M và bà Trần Thị Cao kết H vào năm 1993 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất hòa, tính tình không hợp nhau dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc, hiện nay ông bà không còn tình cảm với nhau và không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên chúng tôi làm đơn này mong Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Trần Văn M và bà Trần Thị C đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về quan hệ con chung: Ông Trần Văn M và bà Trần Thị C khai nhận có 02 con chung: Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1994 và Trần Bình A, sinh ngày 02/4/2014, ly hôn ông bà thống nhất: Giao cho Bà Trần Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Bình A, sinh ngày 02/4/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi; Ông Trần Văn M không cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Trần Thị Mỹ D đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Trần Văn M và bà Trần Thị Cao C1.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Văn M - Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Tổ C, Thôn X, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Bà Trần Thị C - Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ C, Thôn X, phường H, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Văn M và bà Trần Thị C thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 73/1993, ngày 17/10/1993 của Ủy ban nhân dân phường T, Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này).

2.2. *Về quan hệ con chung:* Ông Trần Văn M và bà Trần Thị C có 02 con chung: Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1994 và Trần Bình A, sinh ngày 02/4/2014, ly hôn ông bà thống nhất: Giao cho Bà Trần Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Bình A, sinh ngày 02/4/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi; Ông Trần Văn M không cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Trần Thị Mỹ D đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận.

2.4. *Về nợ chung:* Không có.

2.5. Lệ phí HNGĐ: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Trần Văn M và Bà Trần Thị Cao C1, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai thu số 0001215 ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại Thi hành án dân sự tp Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND KV4;
- Phòng THADS KV4;
- UBND P Thanh Khê;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình